HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46/2016/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 15 tháng 7 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008; Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 10/2013/NĐ-CP, ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP, ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg, ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC, ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BTC, ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC, ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính; Thông tư số 54/2013/TT-BTC, ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 178/2013/TT-BTC, ngày 02/12/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP, ngày 11/01/2013 của Chính phủ; Thông tư số 19/2016/TT-BTC, ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg, ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 23/2016/TT-BTC, ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét Tờ trình số 68/TTr-UBND, ngày 04/7/016 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước thuộc phạm vi tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND, ngày 01/7/2015 của HĐND tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức rà soát bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh trái với quy định tại Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khoá VII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND, ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy định này quy định thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và các tài sản khác do pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên và đất đai khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 quy định này có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước

Phân cấp về thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước như sau:

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản nhà nước:

a) Đối với tài sản là nhà, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất dự án đầu tư xây dựng tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp: Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Đối với tài sản là xe ô tô: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Riêng xe ô tô chuyên dùng Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

c) Đối với tài sản khác không thuộc điểm a, b khoản 1 Điều này:

- Ngoài trừ Danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của Nhà nước.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định: Đối với các tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại từ 500 triệu đồng trở lên.

- Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính: Đối với các tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500

triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định: Đối với tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại dưới 300 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định: đối với các tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và các cơ quan nhà nước trực thuộc cấp huyện quyết định: Đối với các tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại dưới 200 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định: đối với các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản cùng loại dưới 100 triệu đồng.

- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính: thẩm quyền quyết định quản lý tài sản như cơ quan nhà nước.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính: Thẩm quyền quyết định toàn bộ các tài sản do đơn vị mình quản lý, trừ các loại tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều này.

- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện thứ tự theo Điều 36, 37 Luật Quản lý sử dụng tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc; máy móc, thiết bị; tài sản khác phục vụ nhiệm vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan Tài chính cấp huyện.

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thuê máy móc, thiết bị; tài sản khác phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị trong nguồn kinh phí được giao trong dự toán.

3. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có giá trị dự toán từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có giá trị dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các tổ chức, đơn vị, các cơ quan trực thuộc cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã: quyết định sửa chữa tài sản có giá trị dự toán dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

d) Giao cho thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quy định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản đối với tài sản là trụ sở làm việc, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); phương tiện giao thông vận tải là xe ô tô, tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu trở lên hoặc tổng giá trị tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

b) Đối với tài sản khác (ngoài tài sản đã quy định tại điểm a khoản 4 Điều này) của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp nào quyết định đầu tư, mua sắm thì cấp đó quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền điều chuyển, thu hồi tài sản nêu tại điểm b khoản này chỉ được điều chuyển, thu hồi trong phạm vi các đơn vị nội bộ thuộc quyền mình quản lý.

5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính: xe ô tô, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản trở lên hoặc tổng giá trị tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên.

b) Đối với tài sản khác (tài sản đã quy định tại điểm a Khoản này) của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp nào quyết định đầu tư, mua sắm thì cấp đó quyết định bán.

6. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản nhà nước:

a) Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

Điều 4. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là tài sản hạ tầng đường bộ)

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ:

a) UBND tỉnh quyết định điều chuyển đối với tài sản hạ tầng đường bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện với cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

b) UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng (đối với các huyện).

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ:

a) UBND tỉnh quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

b) UBND cấp huyện quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng (đối với các huyện).

3. Thẩm quyền quyết định chuyển nhượng có thời hạn, bán quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ:

UBND tỉnh quyết định chuyển nhượng có thời hạn, bán quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.”

Điều 5. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

UBND tỉnh quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý đối với tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt